

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 02-7-2019

“V/v Tranh chấp hui”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tô Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST – DS Ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST Ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp 3, xã Ph, huyện Ph, tỉnh B

Bị đơn: Bà Trương Thị Nh (Trương Hồng H), sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp T, xã Phong Th, huyện Ph, tỉnh B

(Bà Ng, bà Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2019 và tại các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Vào ngày 06/11/2016 âm lịch, bà Ng có tham gia 02 chung hui trong dây hui thàng 1.000.000đ do bà Trương Thị Nh làm chủ, bà đóng được 06 kỳ, đến kỳ thứ 7 thì bà Nh tuyên bố ngừng dây hui và không gom nữa, 06 kỳ bà đóng được số tiền gốc mỗi chung là 2.400.000 đồng, 02 chung là 4.800.000 đồng. Tuy nhiên bà có thiếu của bà Nh số tiền 1.400.000đ, bà yêu cầu đối trừ và nay bà yêu cầu bà Nh trả bà số tiền còn lại là 3.400.000 đồng.

Theo bị đơn bà Trương Thị Nh trình bày: Bà thống nhất bà có thiếu bà Ng số tiền hui mà bà Ng đã đóng khi tham gia chơi hui do bà làm chủ số tiền là 4.800.000 đồng, bà thống nhất bà Ng có thiếu bà số tiền 1.400.000 đồng tiền hui trong dây hui khác, sau khi đối trừ thì bà còn nợ bà Ng số tiền 3.400.000 đồng, nay bà đồng ý thanh toán cho bà Ng số tiền trên, nhưng xin được trả dần vì hiện hoàn cảnh của bà rất khó

khẩn. Bà yêu cầu được miễn án phí, do bà là người cao tuổi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy bà Nh thừa nhận còn nợ bà Ng số tiền hui là 4.800.000 đồng từ dây hui khai ngày 06/11/2016 âm lịch và bị úp hui ở kỳ thứ 7 ngày 06/5/2017 và hiện tại không còn gom hui nữa. Sau khi cản trừ tiền nợ hui với bà Ng thì bà Nh còn nợ bà Ng số tiền là 3.400.000 đồng như bà Ng trình bày và đồng ý trả nợ hui cho bà Ng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Do đó ghi nhận sự tự nguyện sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bà Nh có trách nhiệm trả cho bà Ng số tiền nợ hui là 3.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 04 tháng 4 năm 2019 bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện bà Trương Thị Nh đòi tiền hui số tiền là 3.400.000 đồng, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Ng và bà Nh đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Ng, bà Nh.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Ng và bà Nh thống nhất nội dung: Vào ngày 06/11/2016 âm lịch, bà Ng có tham gia 02 chung hui trong dây hui tháng 1.000.000đ do bà Nh làm chủ, bà Ng đóng được 06 kỳ hui sòng bằng số tiền thực tế là 4.800.000 đồng, đến kỳ thứ 7 thì bà Nh tuyên bố úp hui và không gom nữa. Ngoài ra bà Ng có thiếu của bà Nh số tiền 1.400.000 đồng trong một dây hui khác do bà Nh làm chủ. Bà Ng và bà Nh thống nhất đối trừ thì bà Nh còn nợ bà Ng số tiền hui là 3.400.000 đồng, bà Nh đồng ý thanh toán cho bà Ng số tiền trên. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Do đó ghi nhận sự tự nguyện sự thỏa thuận của các đương sự, buộc bà Nh có trách nhiệm thanh toán cho bà Ng số tiền nợ hui là 3.400.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nh do bà Nh có đơn yêu cầu xin miễn án phí do bà Nh đã trên 60 tuổi. Bà Ng được hoàn lại án phí đã nộp tạm ứng.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, 35, 39, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357, 471 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng đối với bà Trương Thị Nh (Trương Hồng H) về việc tranh chấp hui. Buộc bà Trương Thị Nh (Trương Hồng H) phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền là 3.400.000 đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp án phí cho bà Trương Thị Nh (Trương Hồng H); Hoàn lại cho Nguyễn Thị Ng số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng, lai thu tiền số 0013991 ngày 04/4/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu

Hồ Huỳnh Tố Hiền